

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày 15-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bắc

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐA V**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Gia Lai. Số căn cước công dân: 064096009106, cấp ngày 15/5/2022. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Làng C, phường T, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai; nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: Làng R, xã H, huyện Đ (nay là xã B), tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông W, sinh năm 1964 và bà H, sinh năm 1963; có vợ TUỆ, sinh năm 1998 và 03 con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 09/5/2023, bị Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” (theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự) theo Bản án số 62/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đ - Bộ C1, ngày 07/12/2024 đã chấp hành xong hình phạt tù. Lần bị kết án này, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Bị cáo Đa V bị bắt truy nã ngày 30/7/2025, sau đó bị tạm giữ và tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam Pleiku, cơ sở giam giữ số B (khu vực Đ cũ) - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G. *Có mặt.*

- *Bị hại*: Ông Y K, sinh năm 1999; địa chỉ: Làng R, xã H, huyện Đ (nay là xã B), tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông M, sinh năm 1985; địa chỉ: Làng C, phường T, thành phố P (nay là phường A), tỉnh Gia Lai. *Có mặt*.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Người làm chứng: Ông Rah Lan G, sinh năm 2000; địa chỉ: Làng R, xã H, huyện Đ (nay là xã B), tỉnh Gia Lai. *Có mặt*.

2. Người phiên dịch tiếng Ja Rai: Bà Nay H1. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Đa V là người đã bị kết án về tội: “*Cố ý gây thương tích*” và chưa được xoá án tích; Đa Vit có em họ là Y K (sinh năm 1999, tạm trú tại làng R, xã B, tỉnh Gia Lai). Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2024, Đa V và Y K cùng nhau uống rượu tại nhà Y K; đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì hết rượu, nên Đa V điều khiển xe mô tô 81B2-770.58 chở Y K đến nhà R (sinh năm 2000, trú làng R, xã B, tỉnh Gia Lai - là em ruột của Đa V) để tiếp tục uống bia với G và C (sinh năm 2004, trú thôn Đ, xã K, tỉnh Gia Lai). Sau khi uống hết 13 chai bia thì C ra về, còn Đa V, Y K và G tiếp tục uống rượu với nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi G xuống bếp chế biến thức ăn thì Y K hỏi Đa V: “*Có chơi đồ không*”, ý hỏi Đa V có sử dụng ma túy không, Đa V trả lời: “*Thôi bỏ đi, mày có vợ con rồi, vợ sắp đẻ rồi chơi gì*”, ý phản đối việc Y K sử dụng ma túy. Nghe Đa V nói vậy, Y K bực tức cho rằng Đa V dạy đời mình, nên chửi lại Đa V và cả hai xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau. Bực tức vì Y K là em nhưng chửi lại mình, Đa V nhặt 01 vỏ chai bia nhãn hiệu “*Sai Gon Lager*” bằng thuỷ tinh (cao 23cm, đường kính đáy chai 6,5cm, đường kính miệng chai 2,5cm), cầm ở cổ chai đánh 01 phát trúng vào vùng trán của Y K, làm vỡ chai bia. Tiếp đó, Đa V và Y K lao vào ôm vật, đánh nhau, thì G chạy đến đứng giữa Đa V và Y K để can ngăn. Lúc này, Đa V và Y K trong tư thế đứng đối diện nhau, Đa V nhặt 01 vỏ chai bia khác đánh vào vùng đầu của Y K, làm vỡ chai bia. Thấy đầu Y K bị thương tích, chảy máu nên Đa V và G định chở Y K đi cấp cứu, nhưng Y K không đồng ý. Y K gọi điện thoại cho Siu Y M1 (sinh năm 1985, trú làng R, xã B, tỉnh Gia Lai - là anh ruột của Y K) đến chở Y K đi cấp cứu, điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G. Ngày 25/12/2024, ông Siu Y M1 đến Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Công an xã B, tỉnh Gia Lai) trình báo việc Đa V đánh gây thương tích cho Y K. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ

chai bia bằng thủy tinh, kích thước (6,3 x 4,3 x 4,3)cm; 01 cổ chai bia bằng thủy tinh, kích thước (7,5 x 04 x 04)cm; 03 mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia), lần lượt có kích thước (8,5 x 5,5)cm, (6 x 6,5)cm, (3,5 x 1,5)cm dính vào nhau bởi tem nhãn chai bia; tem nhãn có bám dính chất màu nâu sẫm đã khô; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của vỏ chai bia “*Sai Gon Lager*” không xác định hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (14 x 6,5)cm.

Y Khanh điều trị thương tích đến ngày 30/12/2024 thì ra viện. Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 88 ngày 25/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận tổn thương cơ thể của Y K là 18% (mười tám phần trăm).

Đối với Đa V1, sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho Y K thì bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 26/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố vụ án, bị can đối với Đa V1 về tội: “*Cố ý gây thương tích*” và ra Quyết định truy nã. Ngày 30/7/2025, Đa V1 bị bắt theo quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Đa V1 đã khai nhận về hành vi dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh đánh gây thương tích cho Y K như nêu trên.

Đối với hành vi dùng hung khí đánh vào trán, đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) bị hại Y K do Đa Vít thực hiện, qua điều tra nhận thấy: Đa V1 và Y K có quan hệ là anh em họ; việc xô xát, đánh nhau giữa Đa V1 và Y K xuất phát từ mâu thuẫn nhất thời. Trong lúc hai bên xô xát, Đa V1 dùng vỏ chai bia đánh trúng vào vùng đầu của Y K là ngẫu nhiên, không thể hiện chủ đích, không mong muốn tước đoạt tính mạng của Y K; các lần đánh có sự ngắt quãng về thời gian, không có tính chất quyết liệt. Bên cạnh đó, sau khi thấy Y K bị thương, chảy máu, Đa V1 có ý thức cùng với Rah Lan G chở Y K đi cấp cứu, nhưng Y K không đồng ý. Do vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G khởi tố, xử lý đối với Đa V1 về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và thỏa đáng.

Đối với Ra Lan G1, qua điều tra xác định: Trước và trong lúc bị can Đa Vít xảy ra mâu thuẫn, xô xát và dùng vỏ chai bia đánh gây thương tích cho bị hại Y K, thì G1 không có lời nói, hành động gì hô hào, kích động đối với Đa V1, mà đã tích cực can ngăn. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Giô trong vụ án này, là có căn cứ.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Vật chứng vụ án: Đối với 02 (hai) cổ chai bia bằng thủy tinh và các mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Đa Vít bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Y K với số tiền 6.000.000 đồng. Y K không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với Đa V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 88/KLTTCT-TTPY ngày 25/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G và Kết luận giám định số 599/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh G.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo Đa V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đa V theo bản cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đa V phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đa V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường chi phí điều trị, nay không có yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cổ chai bằng thủy tinh có kích thước (6,3 x 4,3 x 4,3)cm; 01 (một) cổ chai bằng thủy tinh có kích thước (67,5 x 04 x 04)cm; 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia) lần lượt có kích thước (8,5 x 5,5)cm, (06 x 6,5)cm, (3,5 x 1,5)cm, dính vào nhau bởi tem nhãn chai bia, tem nhãn có dính chất màu nâu sẫm đã khô và nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh màu nâu đỏ của vỏ chai bia “Sài Gòn L” không xác định hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (14 x 6,5)cm.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận đối với luận tội, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai. Bị hại có đơn bãi nại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đa V.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin lỗi bị hại, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về hòa nhập cộng đồng và chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, nhưng trước đó đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đa V tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra; với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2024, tại nhà Rah Lan G ở làng R, xã B, tỉnh Gia Lai, do đã uống nhiều bia, rượu nên giữa Đa Vit và Y K xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và xô xát nhau. Bực tức vì Y K là em mình nhưng lại chửi mình, nên Đa V nhặt 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh đánh 02 phát trúng vào vùng trán, đầu của Y K, làm vỡ vỏ chai bia và gây thương tích cho Y K; qua giám định, Y K bị tổn thương cơ thể 18% (mười tám phần trăm).

[3] Hành vi dùng hung khí là chai bia bằng thủy tinh đánh vào trán, đầu của bị hại Y K do Đa Vit thực hiện, qua kết quả điều tra, lời khai của bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, thì nhận thấy: Đa V và Y K có mối quan hệ là anh em họ; việc xô xát, đánh nhau giữa Đa V và Y K xuất phát từ mâu thuẫn nhất thời. Trong lúc hai bên xô xát, Đa V dùng vỏ chai bia đánh trúng vào vùng đầu của Y K là ngẫu nhiên, không thể hiện chủ đích, không mong muốn tước đoạt tính mạng của Y K; các lần đánh có sự ngắt quãng về thời gian, không có tính chất quyết liệt. Bị cáo, sau khi thấy Y K bị thương, chảy máu đã có ý thức cùng với Rah Lan G chở Y K đi cấp cứu, nhưng Y K không đồng ý, bản thân Đa Vit khi thấy Y K không đồng ý cũng đã gọi điện thoại cho Siu Y M1 đến để đưa đi cấp cứu kịp thời. Do đó, việc điều tra, truy tố đối với bị cáo Đa V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng tội, có căn cứ.

[4] Khi thực hiện tội phạm, bị cáo Đa V đã dùng chai bia bằng thủy tinh đánh trúng vào vùng trán, đầu của bị hại, nên xác định đây là “*hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hậu quả, bị hại Y K bị tổn thương cơ thể 18% (mười tám phần trăm), nên hành vi của bị cáo Đa V đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt: “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo Đa V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Đa V là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, nhưng chưa được xóa án tính theo quy định mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

“*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Gia Lai là có cơ sở.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tích cực bồi thường về dân sự cho người bị hại và được bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình nhất định hoặc có thể gây ra thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và “*Tái phạm*”; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt nghiêm bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tích cực bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Y K, bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đa V, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 02 (hai) vỏ chai bia bằng thủy tinh và các mảnh vỡ của vỏ chai bia bằng thủy tinh là công cụ phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Ra Lan G1, qua điều tra xác định: Trước và trong lúc bị cáo Đa V xảy ra mâu thuẫn, xô xát và dùng vỏ chai bia đánh gây thương tích cho bị hại Y K, thì G1 không có lời nói, hành động gì hô hào, kích động đối với Đa V, mà đã tích cực can ngăn bị cáo và bị hại. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với Giô trong vụ án này, là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đa V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đa V 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30 tháng 7 năm 2025).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cổ chai bằng thủy tinh có kích thước (6,3 x 4,3 x 4,3)cm;
- 01 (một) cổ chai bằng thủy tinh có kích thước (67,5 x 04 x 04)cm;
- 03 (ba) mảnh vỡ thủy tinh (vỏ chai bia) lần lượt có kích thước (8,5 x 5,5)cm, (06 x 6,5)cm, (3,5 x 1,5)cm, dính vào nhau bởi tem nhãn chai bia, tem nhãn có dính chất màu nâu sẫm đã khô;
- Nhiều mảnh vỡ bằng thủy tinh màu nâu đỏ của vỏ chai bia “Sài Gòn L” không xác định hình dạng, mảnh lớn nhất có kích thước (14 x 6,5)cm.

(Tất cả vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Gia Lai).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đa V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Pleiku;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 - Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Công Tôn